

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày: 26-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Kiên.

2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Đoàn Nghĩa H, tên gọi khác: T1; sinh năm 1993, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Đ, xã X, huyện M, Thành phố HCM; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đoàn Ngọc Q; vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 50 ngày 25-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09-11-2021, bị tạm giam từ ngày 18-11-2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: khu phố S, thị trấn D, huyện D, tỉnh TN; vắng mặt.

+ Bà Mai Tuyết H1, sinh năm 1955; địa chỉ: khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh TN; vắng mặt.

+ Bà Trà Kim V, sinh năm 1965; địa chỉ: khu phố H2, thị trấn D, huyện D, tỉnh TN; vắng mặt.

+ Ông Lý Sèm K, sinh năm 1952; địa chỉ: khu phố O, thị trấn D, huyện D, tỉnh TN; vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Tú N1, sinh năm 2014;

Đại diện hợp pháp cho cháu N1: Chị Nguyễn Thị Loan K1, sinh năm 1987; có mặt.

Chị K1, cháu N1 cùng địa chỉ: khu phố B1, thị trấn D, huyện D, tỉnh TN.

+ Cháu Nguyễn Lâm Gia T2, sinh năm 2019;

Đại diện hợp pháp cho cháu T2: Chị Phan Thị Hòa P, sinh năm 1977; vắng mặt.

Chị P, cháu T2 cùng địa chỉ: khu phố O, thị trấn D, huyện D, tỉnh TN.

+ Cháu Nguyễn Thị Minh T3, sinh năm 2006;

Đại diện hợp pháp cho cháu T3: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1972; vắng mặt.

Anh L, cháu T3 cùng địa chỉ: khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh TN.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp C, xã A, huyện C, tỉnh TN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Nghĩa H có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do không có nghề nghiệp nên H đã nhiều lần điều khiển xe mô tô đi tìm những người phụ nữ và trẻ em đeo dây chuyền vàng, lắc vàng và điện thoại di động để cướp giật, rồi đem bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 03-11-2021 đến ngày 09-11-2021, trên địa bàn thị trấn Gò Dầu, H đã thực hiện một cách chuyên nghiệp 07 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 03-11-2021, H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-355.80 đi ngang nhà của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, ngụ khu phố S, thị trấn Gò Dầu, thấy cửa nhà mở nhưng thấy không có người. H dựng xe trước nhà, đi vào trong nhà lấy trộm 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, rồi ra điều khiển xe tẩu thoát. Lúc này, bà T phát hiện, dùng hai tay nắm vào cangk sau xe kéo lại thì H tăng ga xe nhanh chóng tẩu thoát nên bà T thả tay ra do sợ bị kéo ngã. Sau đó, H về đến nhà kiểm tra điện thoại vừa cướp giật được nhưng do có cài mật khẩu, không mở được nên H đem điện thoại này vứt xuống sông V1; còn số tiền 2.800.000 đồng H cất giữ để tiêu xài.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 04-11-2021, H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-355.80 đi đến khu vực đường bê tông thuộc khu phố B1, thị trấn D,

thấy cháu Nguyễn Tú N1, sinh năm 2014, đang điều khiển xe đạp chở một em gái khác đang đi cùng chiều phía trước, trên cổ của cháu N1 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ. H thấy xung quanh không có người nên điều khiển xe vượt qua xe cháu N1, rồi quay xe lại, dừng xe trước xe của cháu N1. H dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ cháu N1, rồi điều khiển xe đi về nhà. Sau đó, H đem bán sợi dây chuyền ở một tiệm vàng không nhớ biển hiệu ở khu vực chợ D được số tiền 4.000.000 đồng, H cất giữ để tiêu xài.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 05-11-2021, H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-355.80 đi đến khu vực văn phòng khu phố O, thị trấn D, thấy bà Phan Hoài P đang dừng xe đạp điện để mua đồ ăn, trên xe có chở cháu Nguyễn Lâm Gia T2, sinh năm 2019, trên tay cháu T2 có đeo 01 sợi lắc vàng 18K trọng lượng 1,7 chỉ. H điều khiển xe vượt qua xe đạp điện của bà P, rồi quay xe lại áp sát xe đạp điện của bà P và dùng tay giật sợi lắc vàng đeo trên tay cháu T2, rồi điều khiển xe tẩu thoát về nhà. Sau đó, H đem bán sợi lắc vàng ở một tiệm vàng không nhớ biển hiệu ở khu vực chợ D được số tiền 3.200.000 đồng, H cất giữ để tiêu xài.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 05-11-2021, H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-355.80 đi đến Trung tâm văn hóa huyện D và ngồi trên xe quan sát thì thấy cháu Nguyễn Thị Minh T3, sinh năm 2006, đang ngồi một mình trên xe đạp điện, trên cổ cháu T3 có đeo 01 sợi dây chuyền và 01 mặt mề đai hình bông hoa có đính hột màu tím vàng 18K trọng lượng 2,5 chỉ. H đi đến chỗ cháu T3, giả vờ hỏi chuyện và bất ngờ dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ cháu T3, rồi chạy đến lấy xe tẩu thoát về nhà. Sau đó, H đem bán sợi dây chuyền ở một tiệm vàng không nhớ biển hiệu ở khu vực chợ D được số tiền 6.000.000 đồng, H cất giữ để tiêu xài.

Vụ thứ năm: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06-11-2021, H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-355.80 đi ngang tiệm tạp hóa của bà Mai Tuyết H1, sinh năm 1955, thấy bà H1 đang bán tạp hóa có một mình, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 07 chỉ. H quay xe lại, dừng xe trước tiệm tạp hóa và hỏi mua bao thuốc lá thì bà H1 đưa bao thuốc lá cho H và lấy 50.000 đồng, rồi đi vào trong nhà lấy tiền thối cho H. H xuống xe, đi bộ theo sau lưng bà H1 và dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ bà H1, rồi chạy ra lấy xe tẩu thoát về nhà. Sau đó, H đem bán sợi dây chuyền ở một tiệm vàng không nhớ biển hiệu ở khu vực chợ D được số tiền 18.000.000 đồng, H cất giữ để tiêu xài.

Vụ thứ sáu: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 08-11-2021, H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-355.80 đi ngang nhà bà Trà Kim V, sinh năm 1965, thấy bà V đang ngồi trong nhà có một mình, trên cổ bà V có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng **2,125 chỉ**. H quay xe lại, dừng xe trước nhà, đi bộ vào trong nhà, đến sau lưng bà V và dùng tay giật giật sợi dây chuyền trên cổ bà V rồi chạy ra ngoài, lên xe tẩu thoát về nhà. Sau đó, H đem bán sợi dây chuyền ở một tiệm vàng không nhớ biển hiệu ở khu vực chợ D được số tiền 6.000.000 đồng, H cất giữ để tiêu xài.

Vụ thứ bảy: Khoảng 12 giờ ngày 09-11-2021, H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-355.80 đi đến trước nhà bà Lý Sèm K, sinh năm 1952, thấy bà K đang đi bộ từ trong nhà ra để qua đường, trên cổ bà K có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 5,9 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình tượng phật 04 mặt vàng 18K trọng lượng 01 chỉ. Khi bà K đang đi qua đường, H điều khiển xe áp sát, dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà K, làm rơi mặt dây chuyền xuống đường, rồi tăng ga xe tẩu thoát. Bà K tri hô thì lúc này có lực lượng Công an đi tuần tra truy bắt. Anh Trang Nghĩa H điều khiển xe mô tô chở bà K đuổi theo. Khi H điều khiển xe đến trước cổng trường Trung học phổ thông Q thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Tại các Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 22-11-2021, số 63 ngày 10-12-2021 và số 16 ngày 25-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gò Dầu kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus 128GB trị giá 2.600.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 4.920.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,7 chỉ trị giá 5.580.000 đồng; 01 sợi dây chuyền và 01 mặt mề đai hình bông hoa có đính hột màu tím vàng 18K trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 8.200.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 07 chỉ trị giá 22.960.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng **2,125 chỉ** trị giá 6.970.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 5,9 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình tượng phật 04 mặt vàng 18K trọng lượng 01 chỉ có tổng trị giá 22.080.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh – đen – bạc, biển số 70C1-355.80, số máy: JA39E21090237, số khung: RLHJA3924MY072933, dung tích xi lanh 110cc, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đỏ, hai bên có chữ “Phòng khám đa khoa ĐP, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 28.785.000 (hai mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Các bị hại bà T, bà V, bà H1, Nguyễn Minh L là người giám hộ của cháu T3, Phan Thị Hoài P là người giám hộ của cháu T2 và Nguyễn Thị Loan K1 là người giám hộ của cháu N1 yêu cầu H bồi thường theo kết luận định giá tài sản.

Về kê biên tài sản: Do H không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số 30/CT-VKSGD ngày 08-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Đoàn Nghĩa H về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm b, c, d, g, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Nghĩa H phạm tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ theo quy định tại điểm b, c, d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Nghĩa H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bà K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại bà T, bà V, bà H1, Nguyễn Minh L là người giám hộ của cháu T3, Phan Thị Hoài P là người giám hộ của cháu T2 và Nguyễn Thị Loan K1 là người giám hộ của cháu N1 theo kết luận định giá tài sản.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Đoàn Nghĩa H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 03-11-2021 đến ngày 09-11-2021, trên địa bàn thị trấn D, do không có nghề nghiệp và muốn có tiền để tiêu xài nên Đoàn Nghĩa H sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm thực hiện một cách chuyên nghiệp 07 vụ cướp giật tài sản là dây chuyền vàng, lắc vàng, điện thoại di động và tiền Việt Nam có tổng trị giá 76.110.000 đồng của các cháu Nguyễn Tú N1, Nguyễn Thị Minh T3, Nguyễn Lâm Gia T2 là người dưới 16 tuổi và của bà Nguyễn Thị T, bà Mai Thuyết H1, bà Trà Kim V, bà Lý Sèm K, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, d, g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi ...;

...

i) Tái phạm nguy hiểm

...”.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự địa phương. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, lần gần nhất vào ngày 25-6-2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

[5] Về hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại bà T, bà V, bà H1, Nguyễn Minh L là người giám hộ của cháu T3, Phan Thị Hoài P là người giám hộ của cháu T2 và Nguyễn Thị Loan K1 là người giám hộ của cháu N1 theo kết luận định giá tài sản nên ghi nhận, cụ thể:

Bị cáo bồi thường cho bà T số tiền 5.400.000 đồng; bồi thường cho cháu N1 có người giám hộ là Nguyễn Thị Loan K1 số tiền 4.920.000 đồng; bồi thường cho cháu T2 có người giám hộ là bà Phan Thị Hoài P số tiền 5.580.000 đồng; bồi thường cho cháu T3 có người giám hộ là anh Nguyễn Minh L số tiền 8.200.000 đồng; bồi thường cho bà H1 số tiền 22.960.000 đồng; bồi thường cho bà V số tiền 6.970.000 đồng.

- Ghi nhận bà K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

[7.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh – đen – bạc, biển số 70C1-355.80, số máy: JA39E21090237, số khung: RLHJA3924MY072933, dung tích xi lanh 110cc, đã qua sử dụng, là của ông Nguyễn Văn N, ông N không biết bị cáo lấy xe đi cướp giật tài sản nên trả lại cho ông N.

- Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đỏ, hai bên có chữ “Phòng khám đa khoa ĐP, đã qua sử dụng, là của bị cáo sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với tiền Việt Nam 28.785.000 (hai mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn) đồng là tiền của bị cáo bán tài sản cướp giật mà có, nên cần trả lại cho các bị hại. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-4-2022)

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Nghĩa H là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Nghĩa H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm b, c, d, g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Nghĩa H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09-11-2021.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại bà T, bà V, bà H1, Nguyễn Minh L là người giám hộ của cháu T3, Phan Thị Hoài P là người giám hộ của cháu T2 và Nguyễn Thị Loan K1 là người giám hộ của cháu N1 theo kết luận định giá tài sản, cụ thể:

Bị cáo bồi thường cho bà T số tiền 5.400.000 đồng; bồi thường cho cháu N1 có người giám hộ là Nguyễn Thị Loan K1 số tiền 4.920.000 đồng; bồi thường cho cháu T2 có người giám hộ là bà Phan Thị Hoài P số tiền 5.580.000 đồng; bồi thường cho cháu T3 có người giám hộ là anh Nguyễn Minh L số tiền 8.200.000 đồng; bồi thường cho bà H1 số tiền 22.960.000 đồng; bồi thường cho bà V số tiền 6.970.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ghi nhận bà K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng:

- Trả cho ông Nguyễn Văn N: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu xanh – đen – bạc, biển số 70C1-355.80, số máy: JA39E21090237, số khung: RLHJA3924MY072933, dung tích xi lanh 110cc, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng đỏ, hai bên có chữ “Phòng khám đa khoa ĐP, đã qua sử dụng.

- Trả cho các bị hại tiền Việt Nam 28.785.000 (hai mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi lăm ngàn) đồng. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-4-2022).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Đoàn Nghĩa H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.701.500 (hai triệu, bảy trăm linh một ngàn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

